

Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ

Mộ Đức, ngày 11 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2018/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2018, giữa: nguyên đơn anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ tạm trú: thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995; trú tại: thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: sau khi ly hôn, chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 05/10/2015. Anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng) cho đến khi con chung là Nguyễn Thị Thu H đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/10/2018. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: anh Nguyễn Xuân B tự nguyện chịu 150.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số: AA/2016/ 0001098 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức; anh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- **UBND xã Bình Thạnh;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương

Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ

Mộ Đức, ngày 09 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2018/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa: nguyên đơn anh Trần Văn Lê, sinh năm 1980; trú tại: thôn Phước Đức, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; Bị đơn: chị Huỳnh Thị Kiều, sinh năm 1982; trú tại: thôn 1, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Lê và chị Huỳnh Thị Kiều.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn Lê và chị Huỳnh Thị Kiều tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: sau khi ly hôn, anh Trần Văn Lê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Thị Mỹ Dung, sinh ngày 01/9/2005. Chị Kiều không cấp dưỡng nuôi con; chị Kiều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Trần Văn Lê tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0001092, ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Lê được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- **UBND xã Đức Phú;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 64/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mộ Đức, ngày 11 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2017/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2017; giữa chị Huỳnh Mỹ Nhựt Lanh, địa chỉ: thôn Phú Hội 1, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa và anh Lê Thành Danh; địa chỉ: thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Mỹ Nhựt Lanh và anh Lê Thành Danh.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Mỹ Nhựt Lanh và anh Lê Thành Danh tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lanh và anh Danh thống nhất thoả thuận khi ly hôn chị Huỳnh Mỹ Nhựt Lanh sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Lê Thành Lợi, sinh ngày 29/12/2011; anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh Danh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2.4. Về án phí: Chị Huỳnh Mỹ Nhựt Lanh tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004067, ngày

23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức. Chị Lanh được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- **UBND xã Đức Thạnh;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Số: 48/2017/QĐST-HNGĐ
2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mộ Đức, ngày 30 tháng 6 năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2017/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2017; giữa anh Võ Duy Khôi và chị Trần Thị Liên; cùng địa chỉ: thôn 4, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Duy Khôi và chị Trần Thị Liên.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Khôi và chị Liên thoả thuận khi ly hôn chị Trần Thị Liên sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Võ Trần Duy Kha, sinh ngày 21/10/2010; anh Khôi sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục và nuôi dưỡng con chung Võ Trần Duy Tâm, sinh ngày 08/3/2014. Anh Khôi và chị Liên mỗi người nuôi một con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh Khôi và chị Liên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2.3. Về án phí: Anh Võ Duy Khôi tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004099, ngày 11/5/2017 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện Mộ Đức. Anh Khôi được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Chánh;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Vương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 38/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mộ Đức, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Chị Vân có chỉnh sửa

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2017/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2017; giữa anh Phạm Am Py, sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn 6, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và chị Nguyễn Thị Minh Thư, sinh năm: 1993; địa chỉ: thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Am Py với chị Nguyễn Thị Minh Thư.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Am Py và chị Nguyễn Thị Minh Thư tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có
- Về tài sản chung và nợ chung: không có
- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Phạm Am Py tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004111, ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức. Anh Py được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- **UBND xã Đức Nhuận;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

-----***-----

Số: 31/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----*****-----

Mộ Đức, ngày 07 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2017/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2017; giữa chị Nguyễn Thị Tra và anh Nguyễn Anh Tuấn; cùng địa chỉ: thôn Nghĩa Lập, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tra và anh Nguyễn Anh Tuấn.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Tra trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con là Nguyễn Hữu Nhân, sinh ngày 05/9/2015; anh Nguyễn Anh Tuấn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con là Nguyễn Hữu Thiện, sinh ngày 21/02/2012. Chị Tra và anh Tuấn không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Tra và anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Tra và anh Nguyễn Anh Tuấn không trình bày và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Tra tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004035, ngày 21/02/2017 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện Mộ Đức. Chị Tra được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- **UBND xã Đức Hiệp;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

-----***-----

Số: 30/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----*****-----

Mộ Đức, ngày 07 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2017/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2017; giữa anh Phan Văn Lực và chị Đinh Thị Phương; cùng địa chỉ: thôn Thanh Long, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn Lực và chị Đinh Thị Phương.
2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cháu Phan Ngọc Tường Vy, sinh ngày 02/4/2013 cho anh Lực tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị Phương chưa phải cấp dưỡng cho con. Chị Phương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Phan Văn Lực tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004056, ngày 08/3/2017 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện Mộ Đức. Anh Lực được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- **UBND xã Đức Thắng;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Quang Hiệp

TAND HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 78/2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mộ Đức, ngày 19 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2016/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn: **Phạm Ngọc Cường**, sinh năm: 1986 với bị đơn: **Lê Thị Bạch Tuyết**, sinh năm: 1991; cùng trú tại: thôn Đạm Thủy Nam, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:
 - Nguyên đơn: Anh **Phạm Ngọc Cường**, sinh năm: 1986
 - Bị đơn: chị **Lê Thị Bạch Tuyết**, sinh năm: 1991Cùng trú tại: thôn Đạm Thủy Nam, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Ngọc Cường và chị Lê Thị Bạch Tuyết tự nguyện thỏa thuận ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Lê Nhật Tiến, sinh ngày 29/6/2014. Khi ly hôn, chị Tuyết trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Phạm Lê Nhật Tiến. Anh Phạm Ngọc Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/12/2016. Anh Cường có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.
- Về án phí: anh Phạm Ngọc Cường tự nguyện chịu 100.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000đồng theo biên lai số: 0003076 ngày 25/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức; anh Cường đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THADS huyện Mộ Đức;
- **UBND xã Đức Minh;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC
Thẩm phán

Phạm Minh Vương

TAND HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2016/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm: 1991; trú tại: thôn 6, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và bị đơn anh Thân Đình Nam, sinh năm: 1987; trú tại: thôn 6, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm: 1991

- *Bị đơn:* anh Thân Đình Nam, sinh năm: 1987

Cùng trú tại: thôn 6, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hiệp và anh Thân Đình Nam tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Thân Nhật Khang, sinh ngày 01/7/2012. Khi ly hôn, chị Hiệp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Thân Nhật Khang. Anh Nam không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nam có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hiệp tự nguyện chịu 100.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là

200.000đồng theo biên lai số: 0003062 ngày 03/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức; chị Hiệp được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THADS huyện Mộ Đức;
- **UBND xã Đức Hiệp;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC
Thẩm phán

Phạm Minh Vương